



**C.TY TNHH BÊ TÔNG & XÂY DỰNG THÂM QUYẾN**

ĐC: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên  
Xưởng sản xuất: Khu Công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công, TN  
Điện thoại: 0982572889 Email: thubttq@gmail.com  
Website: <http://betongthainguyen.vn>  
MST: 4601259597

---

**HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC**

----- 000 -----

**CÔNG TY TNHH  
BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG  
THÂM QUYẾN**

**Thái Nguyên, năm 2022**

---

# **MỤC LỤC**

**Phần 1. - Giới thiệu Công ty.**

**Phần 2. - Thông tin năng lực.**

**Phần 3. - Kinh nghiệm.**

**- Cột điện, ống cống, cọc móng cầu kiện bê tông đúc sẵn.**

**- Gia công cơ khí.**

## PHẦN 1 - GIỚI THIỆU CÔNG TY

### I- GIỚI THIỆU CHUNG.

#### - CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THÂM QUYẾN.

- Tên viết tắt: BTTQ
- Địa chỉ : Xóm Sơn Tiến, Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Xưởng sản xuất: Khu công nghiệp Sông Công I, Phường Bách Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : 0982.572.889 – 0912.912.246
- Email : [thubttq@gmail.com](mailto:thubttq@gmail.com)
- Website: <http://betongthainguyen.vn>
- Tài khoản: \* 39010000804144 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Thái Nguyên.

\* 111000168575 Tại: Ngân hàng Vietinbank Sông Công.

\* 116002635553 tại Vietinbank Thái Nguyên.

#### \* Hội đồng thành viên:

- 1 - Ông : Phạm Văn Viên - Chủ tịch HĐQT.
- 2 - Ông : Đinh Công Tiến – Thành viên HĐQT.

#### \* Giám đốc điều hành : Ông Phạm Văn Viên.

- Vốn điều lệ : **20.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*)

Công ty TNHH Bê tông & Xây dựng Thâm Quyến, được thành lập từ việc góp vốn bởi các thành viên sáng lập Công ty.

- Đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 4601259597 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 10 năm 2015 (*Đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 22 tháng 09 năm 2021*).

### III. SƠ LƯỢC CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THÂM QUYẾN

#### 1- Bộ máy điều hành doanh nghiệp

Công ty bao gồm: Hội đồng thành viên, Giám đốc điều hành, phó Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất.

##### 1.1. Xưởng sản xuất.

- Xưởng sản xuất tại: Khu Công nghiệp Sông Công 1, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

##### 1. 2. Các bộ phận nghiệp vụ:

- 1.2.1- Ban giám đốc Công ty.
  - 1.2.2- Bộ phận Kế hoạch - Kinh doanh.
  - 1.2.3- Bộ phận Kế toán tài vụ.
-

1.2.4- Bộ phận Vật tư - Thiết bị.

1.2.5- Bộ phận Hành chính - Nhân Sự.

1.2.6- Bộ phận Kỹ thuật - KCS - TB.

## **2. Hình thức tổ chức doanh nghiệp**

- Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyển là doanh nghiệp thành lập theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên bởi các thành viên góp vốn thành lập trên cơ sở tìm hiểu thị trường tiêu thụ các sản phẩm cốt điện bê tông cốt thép, ống cống bê tông, các sản phẩm cấu kiện bê tông khác và bê tông thương phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyển có con dấu riêng, hoạt động độc lập về tài sản, có các tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyển có tổ chức và điều hành hoạt động trên cơ sở Điều lệ Công ty ban hành đã được Hội đồng thành viên thông qua ngày 30/09/2015.

## **3. Chức năng sản xuất kinh doanh của Công ty.**

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Sản xuất cốt điện bê tông, ống cống bê tông, cọc móng bê tông, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn).

- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Gia công cơ khí, xử lý, tráng phủ kim loại.
- Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng.
- Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt, đường bộ.
- Nền móng các loại.
- Sản xuất, khai thác gỗ và các sản phẩm từ gỗ.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Kinh doanh, vận tải hàng hóa.
- Bán buôn cốt điện, cấu kiện bê tông đúc sẵn, ống cống bê tông, cọc móng, bê tông thương phẩm.
- Bán buôn vật liệu xây dựng, lắp đặt thiết bị.
- Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng; Bán buôn kim loại, quặng kim loại (Sắt thép)...

## **4. Tên ngân hàng giao dịch:**

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Thái Nguyên

\* Tài khoản: 39010000804144

- Ngân hàng Vietinbank Sông Công.

---

\* Tài khoản: 111000168575

- Mã số thuế: 4601259597

- Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Viên – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Giám đốc Công ty.

**5. Khối lượng công việc Công ty đã thực hiện**

| TT | Nội dung                                                    | Đơn vị | Khối lượng | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |            |
|----|-------------------------------------------------------------|--------|------------|--------------------------------|------------|
|    |                                                             |        |            | Thực hiện                      | Hoàn thành |
| 1  | Cột bê tông ly tâm các loại                                 | Đ.cột  | 5.000      | 2015                           | 2021       |
| 2  | Cột bê tông vuông các loại                                  | Cột    | 30.000     | 2015                           | 2021       |
| 3  | Sản xuất ống cống ly tâm các loại                           | M      | 110.000    | 2015                           | 2021       |
| 4  | Gia công kết cấu thép                                       | Kg     | 200.000    | 2015                           | 2021       |
| 5  | Sản xuất tấm đan, bó vữa, cấu kiện bê tông đúc sẵn các loại | SP     | 60.000     | 2015                           | 2021       |
| 6  | Sản xuất cọc móng các loại                                  | cọc    | 5.000      | 2015                           | 2021       |
| 7  | Sản xuất cống hộp bê tông các loại                          | M      | 20.000     | 2016                           | 2021       |
| 8  | Bê thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật bằng bê tông            | cái    | 1.220      | 2016                           | 2021       |
| 9  | Vận chuyển hàng hóa                                         | Chuyến | 5.000      | 2016                           | 2021       |
| 10 | Bê tông thương phẩm                                         | M3     | 40.000     | 2019                           | 2021       |

## IV. TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – CHÍNH SÁCH - MỤC TIÊU

### 1. Tầm nhìn:

Xây dựng và khẳng định Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyền là một đơn vị sản xuất uy tín, chất lượng, vững mạnh về tài chính, tiên tiến về công nghệ, cán bộ công nhân viên và người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

### 2. Sứ mệnh:

Tạo lập các giá trị bền vững giữ Công ty với khách hàng, với cán bộ, công nhân viên và người lao động. Hòa hợp, trung thực công bằng về lợi ích giữa các bên. Chủ động và không ngừng nâng cao, áp dụng triệt để công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

### 3. Chính sách:

Công ty nhận thức được chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển. Chúng tôi đề ra khẩu hiệu:

***“Chất lượng - Uy tín - Sự hài lòng - Tạo nền tảng phát triển bền vững”***

Toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty quyết tâm thực hiện các nội dung sau:

- + Cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt, thỏa mãn nhu cầu thích hợp của khách hàng.
  - + Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
  - + Luôn đảm bảo cho cán bộ công nhân viên có điều kiện lao động tốt, hiệu quả, an toàn.
  - + Phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng các sản phẩm và dịch vụ.
  - + Xem xét sự phù hợp, duy trì và liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
-

#### **4. Mục tiêu:**

- Duy trì và tăng sản lượng sản phẩm cột điện bê tông cốt thép, ống cống và các cấu kiện bê tông đúc sẵn khác. Tăng cường tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trong tỉnh đồng thời phát triển ra một số tỉnh lân cận.
- Giảm thiểu tối đa tỉ lệ sản phẩm hỏng và hàng bán trả lại. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khoa học và theo đúng quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; TCVN 5847:1994, TCVN 9113:2012 (ống cống bê tông); TCVN 9116:2012 (cống hộp bê tông) và TCCS01:2016/BTTQ; TCVN 5847:2016 (Cột điện bê tông ly tâm)
- Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Tăng cường công tác đầu tư, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **V. CƠ SỞ VẬT CHẤT – THIẾT BỊ SẢN XUẤT.**

\* Trụ sở chính Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyền: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nhà điều hành 03 tầng bê tông cốt thép diện tích xây dựng 1.000 m<sup>2</sup> được tọa lạc trên khu đất có tổng diện tích 5.000 m<sup>2</sup> trên đường vào khu du lịch Hồ Núi Cốc.

\* Xưởng sản xuất: Nằm trong Khu công nghiệp 1, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với diện tích trên 12.000 m<sup>2</sup> đất có hàng rào xung quanh bao gồm nhà điều hành sản xuất, các nhà kho, xưởng sản xuất, trạm trộn bê tông 15 m<sup>3</sup>/h và trạm trộn 60m<sup>3</sup>/h.

Nhà khung thép, vì kèo thép khẩu độ 14m, dài 60m, rộng 50 m làm xưởng gia công cơ khí, Xưởng sản xuất cột điện bê tông cốt thép, ống cống bê tông và các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn.

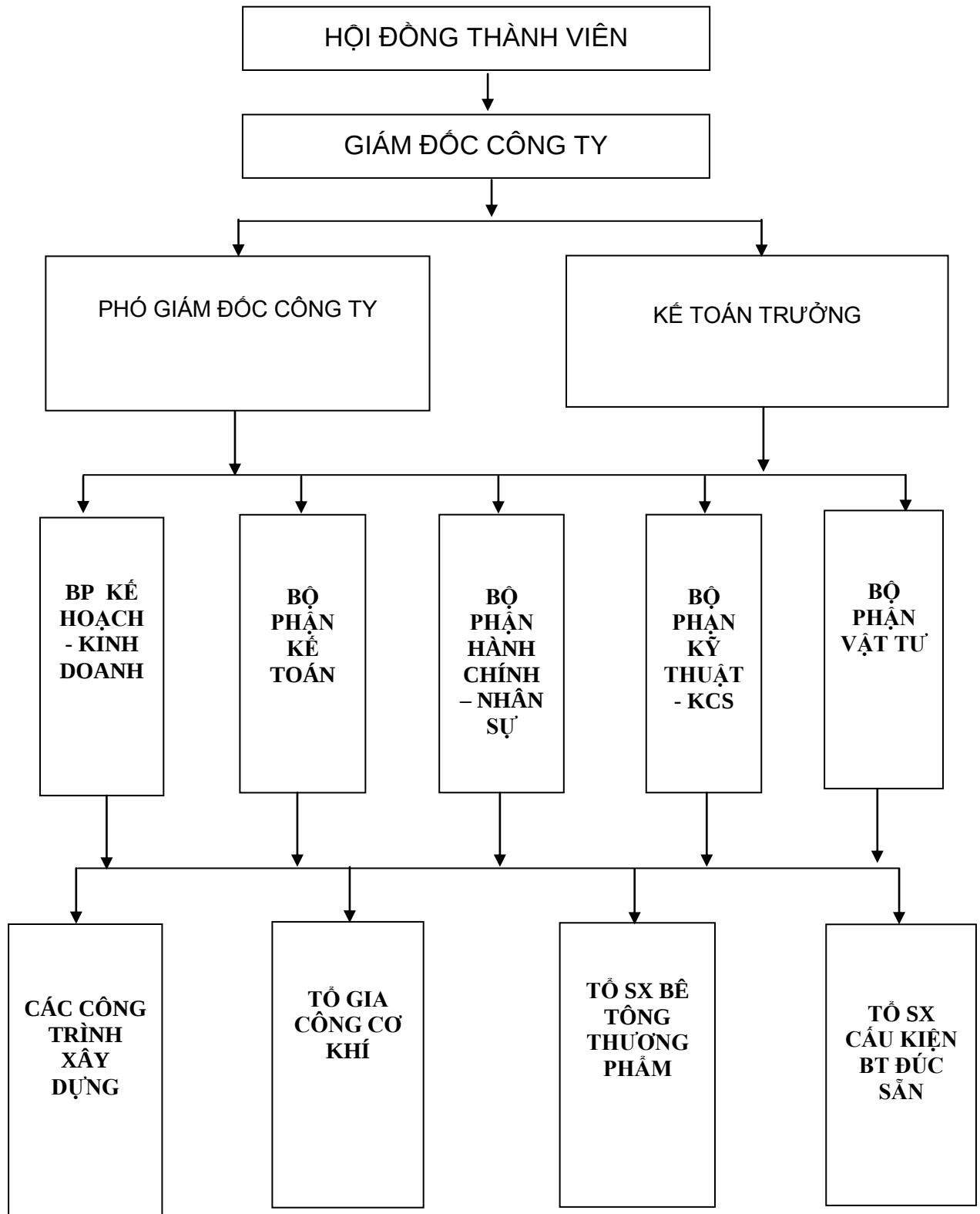
Diện tích xây dựng với tổng diện tích 2.000m<sup>2</sup> sử dụng làm nhà làm việc, nhà ăn ca cán bộ công nhân viên, nhà nghỉ trưa của CBCN viên.

**PHẦN 2**  
**THÔNG TIN NĂNG LỰC - HỒ SƠ PHÁP LÝ**  
**CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG & XD THÂM QUYỀN**

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
  - 2. Bản đăng ký mẫu dấu.**
  - 3. Bản chứng nhận đăng ký chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.**
  - 4. Bản tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2016/BTTQ.**
  - 5. Chính sách chất lượng của Công ty.**
  - 6. Mục tiêu chất lượng của Công ty.**
-

## 7. CÁC BIỂU KHAI NĂNG LỰC

### 1- Sơ đồ bộ máy tổ chức:



### 2- Năng lực lãnh đạo.

| TT | Họ và tên     | Chức vụ                                   | Trình độ        | Phụ ghi |
|----|---------------|-------------------------------------------|-----------------|---------|
| 1  | Phạm Văn Viên | Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty | Cử nhân kinh tế |         |

|   |                     |                 |                 |  |
|---|---------------------|-----------------|-----------------|--|
| 2 | Đinh Công Tiến      | Thành viên HĐQT | Kỹ sư           |  |
| 3 | Nguyễn Thị Minh Thu | Phó giám đốc    | Cử nhân kinh tế |  |

**3- Cán bộ chuyên môn và kỹ thuật của Công ty:**

| TT        | Cán bộ chuyên môn và kỹ thuật theo nghề | Số lượng  | Theo thâm niên |         |         | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------|-----------|----------------|---------|---------|---------|
|           |                                         |           | >5 năm         | >10 năm | >15 năm |         |
| <b>I</b>  | <b>Đại học, cao đẳng</b>                | <b>13</b> |                |         |         |         |
| 1         | Kỹ sư                                   | 5         | 0              | 0       | 2       |         |
| 2         | Cử nhân                                 | 5         | 1              | 2       | 2       |         |
| 3         | Cao Đẳng                                | 3         | 1              | 2       | 0       |         |
| <b>II</b> | <b>Trung cấp</b>                        | <b>10</b> |                |         |         |         |
| 1         | Trung cấp                               | 10        | 5              | 5       | 0       |         |

**4- Công nhân kỹ thuật của Công ty.**

| TT | Công nhân lành nghề | Số lượng | Bậc 3/7 | Bậc 4/7 | Bậc 5/7 | Bậc 6/7 | Bậc 7/7 |
|----|---------------------|----------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 1  | Công nhân           | 60       | 30      | 20      | 5       | 3       | 2       |
| 6  | lao động phổ thông  | 10       |         |         |         |         |         |
| 7  | Lái xe, lái máy     | 10       |         |         |         |         |         |

**BẢNG KÊ MÁY MÓC THIẾT BỊ**

| TT         | Loại máy thi công và mã hiệu                        | Nước SX      | Số lượng | Công suất, đặc tính KT | Năm sử dụng |
|------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------|------------------------|-------------|
| <b>I</b>   | <b>Phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng</b>    |              |          |                        |             |
| 1          | Ô tô TOYOTA vios                                    | Nhật         | 01       | 5 chỗ                  | 2014        |
| 2          | Ô tô bán tải NISAN Navada                           | Nhật         | 01       | 5 chỗ                  | 2015        |
| 3          | Ô tô con Honda Brio                                 | Nhật         | 01       | 5 chỗ                  | 2020        |
| 4          | Ô tô con Subaru                                     | Nhật         | 01       | 5 chỗ                  | 2021        |
| 5          | Ô tô HUYNDAI cầu                                    | Hàn Quốc     | 02       | 10 tấn                 | 2000        |
| 6          | Ô tô HUYNDAI Thùng                                  | Hàn Quốc     | 02       | 11 tấn                 | 2000        |
| 7          | Ô tô CHENGLONG cầu                                  | Trung Quốc   | 01       | 18 tấn                 | 2013        |
| 8          | Máy Photo copy                                      | Nhật         | 01       |                        | 2015        |
| 9          | Máy Fax                                             | Nhật         | 01       |                        | 2015        |
| 10         | Máy vi tính                                         | Nhật - Hàn   | 10       |                        | 2015+2016   |
| 11         | Điện thoại các loại                                 |              | 02       |                        | 2014+2015   |
| 12         | Máy in                                              | Nhật         | 03       |                        | 2015+2016   |
| <b>II</b>  | <b>Dụng cụ thí nghiệm</b>                           |              |          |                        |             |
| 1          | Thước kẹp 30cm                                      | TQ           | 01       |                        | 2016        |
| 2          | Khuôn 20x20x20mm                                    | TQ           | 10       |                        | 2015        |
| 3          | Bay, chảo trộn phối liệu                            | VN           | 01       |                        | 2015        |
| 4          | Khuôn bê tông 15x15x15                              | VN           | 20       |                        | 2015        |
| 5          | Côn thử độ sụt bê tông bằng INOX                    | VN           | 02       |                        | 2015        |
| 6          | Đồng hồ lực kế                                      | TQ           | 01       |                        | 2015        |
| <b>III</b> | <b>Máy cơ giới phục vụ sản xuất bê tông đúc sẵn</b> |              |          |                        |             |
| 1          | Máy uốn thép                                        | Đức          | 02       |                        | 2014        |
| 2          | Máy đầm dùi điện                                    | Nhật         | 05       | D = 40-60              | 2015        |
| 5          | Hệ thống nổi hơi                                    | Việt Nam     | 01       | 500kg                  | 2015        |
| 6          | Máy bơm nước chạy động cơ                           | TQ, Việt Nam | 5        | 30-65 mm/h             | 2015        |

|           |                                                     |            |     |           |             |
|-----------|-----------------------------------------------------|------------|-----|-----------|-------------|
| 7         | Giàn rung ống cống bê tông                          | VN         | 02  | 10m2      | 2015        |
| 8         | Giàn quay ống cống bê tông                          | VN         | 02  | 10m2      | 2015        |
| 9         | Dàn quay cột bê tông                                | VN         | 02  | L = 10-14 | 2015        |
| 10        | Khuôn cột, cống các loại, cấu kiện đúc sẵn các loại | VN         | 100 |           | 2015        |
| 11        | Hệ cầu trục                                         | Việt Nam   | 06  | 5-10 tấn  | 2015 - 2019 |
| <b>IV</b> | <b>Máy cơ giới phục vụ sản xuất bê tông</b>         |            |     |           |             |
| 1         | Trạm trộn bê tông 15 - 60m3/h                       | Trạm       | 02  |           | 2015-2017   |
| 2         | Xe xúc lật                                          | Trung Quốc | 02  |           | 2015        |

**PHẦN 3 - HỒ SƠ KINH NGHIỆM**  
**CỘT ĐIỆN, ỚNG CỐNG, CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**  
**MỤC MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

*Đơn vị: 1.000 đồng*

| TT        | Đơn vị mua hàng                              | Chủng loại                                        | G.trị thực hiện | Năm T. Hiện |
|-----------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|-------------|
| <b>I.</b> | <b>CỘT BÊ TÔNG LY TÂM + CHỮ H CÁC LOẠI:</b>  |                                                   |                 |             |
| 1         | Công ty CP Đầu tư và XD Hương Giang          | Cột điện BTLT 10B, 12B, 16D, 18C, BTH 8,5B        | 634.240.000     | 2016        |
| 2         | Công ty CP Thương mại và XD Thiên Việt       | Cột thông tin 7.A-V-65                            | 227.500.000     | 2016        |
| 3         | Công ty CP Môi trường và CT Đô thị Sông Công | Cột BTH 7B                                        | 20.562.300      | 2016        |
| 4         | Công ty TNHH An Minh                         | Cột điện BTH6,5B<br>BTH6,5C<br>BTH7,5B<br>BTH7,5C | 197.937.125     | 2016        |
| 5         | Chi nhánh Công ty TNHH Hoa Nam Bắc Kạn       | Cột BTH 7,5A, 7,5B; 8,5A; 8,5B                    | 744.665.900     | 2016        |
| 6         | Công ty CP Đông Đô                           | Cột chữ H các loại                                | 918.788.200     | 2017        |
| 7         | Công ty CP Trường Hải                        | Cột chữ H các loại                                | 920.139.000     | 2017        |
| 8         | Công ty CP Thủy điện Nậm Đông IV             | Cột bê tông chữ H các loại                        | 785.710200      | 2016-2017   |
| 9         | Công ty TNHH Thành Quý                       | Cột bê tông chữ H các loại                        | 798.210.600     | 2016-2017   |
| 10        | DNTN Duy Tùng                                | Cột bê tông Ly tâm                                | 203.180.000     | 2017        |
| 11        | Công ty CP Dịch vụ và TB Cao Minh Châu       | Cột bê tông chữ H các loại                        | 87.560.000      | 2018        |
| 12        | Công ty CP Khai khoáng Miền núi- XN          | Cột bê tông chữ H các loại                        | 30.646.000      | 2018        |

|            |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                  |             |               |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|
|            | Than An Khánh Cù Vân                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                  |             |               |
| 13         | Công ty Cổ phần<br>thương mại và XD Ba<br>Đình                                  | Cột bê tông chữ H các<br>loại                                                                                                                                                                                                                    | 195.208.200 | 2018          |
| <b>II.</b> | <b>ỐNG CỐNG BÊ TÔNG CÁC LOẠI:</b>                                               |                                                                                                                                                                                                                                                  |             |               |
| 1          | Công ty TNHH Mai<br>Anh Ngọc                                                    | Ống cống bê tông<br>D1200<br>Đế cống                                                                                                                                                                                                             | 19.304.000  | 2016          |
| 2          | Công ty Cổ phần đầu tư<br>xây dựng hạ tầng đô thị<br>và công nghiệp Việt<br>Nam | Ống cống BTCT mác<br>300, một lớp thép chịu<br>lực, đường kính trong<br>400mm<br>Ống cống BTCT mác<br>300, một lớp thép chịu<br>lực, đường kính trong<br>600mm<br>Ống cống BTCT mác<br>300, hai lớp thép chịu<br>lực, đường kính trong<br>1500mm | 917.200.000 | 2016          |
| 3          | Công ty CP đầu tư &<br>xây lắp Thành An 386                                     | Ống cống bê tông các<br>loại                                                                                                                                                                                                                     | 217.749.719 | 2016          |
| 4          | Công ty CP xây dựng<br>Bảo Hưng Thái Nguyên                                     | Ống cống ly tâm D300<br>Ống cống ly tâm D400<br>Ống cống ly tâm D600<br>Ống cống ly tâm D800<br>Ống cống ly tâm<br>D1000+ Đế cống                                                                                                                | 637.478.470 | 2016          |
| 5          | Công ty CP đầu tư Bất<br>động sản Hà Nội                                        | Ống cống bê tông các<br>loại + Bó vỉa các loại                                                                                                                                                                                                   | 839.520.000 | 2016          |
| 6          | Bán lẻ ống cống bê tông<br>các loại                                             | Cống bê tông các loại                                                                                                                                                                                                                            | 500.000.000 | 2016-<br>2017 |
| 7          | Chi cục Bảo vệ môi<br>trường tỉnh Thái<br>Nguyên                                | Bể thu gom chất thải<br>bỏ chứa hóa chất<br>BVTV (Bể bằng cống<br>tròn D800 quay ly tâm<br>có đáy và nắp)                                                                                                                                        | 915.000.000 | 2016-<br>2017 |

|    |                                          |                                                  |               |      |
|----|------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|------|
| 8  | Công ty TNHH Xây dựng và TM Hữu Huệ      | Cống Bê tông các loại từ D300 đến D1500          | 1.500.000.000 | 2017 |
| 9  | Công ty Cổ phần 519                      | Cống D1000, D1250                                | 443.740.000   | 2017 |
| 10 | Công ty TNHH Đầu tư XD Minh Ngọc         | Cống D750, D1000, D1250 – DA Đường Hồ Chí Minh   | 279.232.000   | 2017 |
| 11 | Công ty TNHH Thành Đạt Thái Nguyên       | Ống cống bê tông các loại                        | 250.000.000   | 2017 |
| 12 | Công ty Cổ phần Cầu 3 Thăng Long         | Cống D1000 - DA Đường Hồ Chí Minh                | 110.000.000   | 2017 |
| 13 | Công ty TNHH Xây dựng & TM Hoàng Hải     | Cống D750, D1000, D1250 - - DA Đường Hồ Chí Minh | 1.163.883.050 | 2017 |
| 14 | Công ty Cổ phần Xây dựng Hồng Vũ         | Cống bê tông các loại                            | 1.500.000.000 | 2017 |
| 15 | Doanh nghiệp tư nhân Duy Tùng            | Cống bê tông các loại                            | 304.194.000   | 2017 |
| 16 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Bắc Ninh       | Ống cống bê tông D1000                           | 309.738.000   | 2018 |
| 17 | Công ty TNHH Xây dựng Nam Hải            | Ống cống bê tông D1500                           | 599.780.500   | 2018 |
| 18 | Công ty CP Tư vấn Quốc tế & XD Hồng Phát | Ống cống bê tông D300                            | 126.500.000   | 2018 |
| 19 | Công ty TNHH Lâm Hiến Thành              | Ống cống bê tông D1000 +D1500                    | 208.003.400   | 2018 |
| 20 | Công ty CP Đầu Tư TM và XD Bắc Hà        | Cống bê tông các loại                            | 1.338.139.000 | 2018 |
| 21 | Công ty CP Đầu tư và XD Hùng Minh Ngọc   | Cống bê tông D800                                | 96.558.000    | 2018 |
| 22 | Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên     | Cống bê tông D600                                | 135.795.000   | 2018 |
| 23 | Công ty CP Môi trường Việt Xuân Mới      | Cống bê tông D1000                               | 55.792.000    | 2018 |
| 24 | Công ty TNHH Sinh                        | Cống bê tông các loại                            | 388.973.750   | 2018 |

|    |                                                            |                                                        |               |      |
|----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------|------|
|    | Trường                                                     |                                                        |               |      |
| 25 | Công ty TNHH Việt Dũng                                     | Cống bê tông D1250                                     | 191.290.000   | 2018 |
| 26 | Công ty TNHH Cao Minh – Cao Bằng                           | Cống bê tông D750                                      | 435.600.000   | 2018 |
| 27 | Công ty TNHH Xây dựng & TM Hữu Huệ                         | Cống bê tông các loại                                  | 1.957.131.000 | 2018 |
| 28 | CN Tổng Công ty Thành An –Xí nghiệp Thành An 115           | Cống bê tông D300+D400                                 | 181.588.000   | 2018 |
| 29 | Công ty Cổ phần Xuân Sơn                                   | Cống D1200                                             | 167.500.000   | 2018 |
| 30 | Công ty Cổ phần phát triển Hạ tầng KCN tỉnh Thái Nguyên    | Cống D1000 + D800 + D300                               | 441.999.250   | 2018 |
| 31 | Công ty CP Đầu tư XD &TM Vũ Trường Giang                   | Cống D800, D1500                                       | 1.000.000.000 | 2018 |
| 32 | Lữ đoàn 575- QK I                                          | Cống bê tông các loại                                  | 1.043.000.000 | 2018 |
| 33 | HTX Công nghiệp và xây dựng Thái Bình Nam                  | Cống bê tông các loại                                  | 800.908.000   | 2018 |
| 34 | Công ty TNHH Cao Minh – DA Cao Bằng                        | Cống D400, D600, D750                                  | 756.000.000   | 2019 |
| 35 | Công ty TNHH Thiện Hải Thái Nguyên                         | Cống bê tông các loại từ D300 đến D1500                | 2.179.212.750 | 2019 |
| 36 | Công ty TNHH Xây dựng & TM Hữu Huệ                         | Cống bê tông các loại                                  | 4.159.713.000 | 2019 |
| 37 | Công ty TNHH Newtown Hùng Sơn                              | Cống D300 + D600                                       | 843.141.000   | 2019 |
| 38 | Công ty TNHH XD & TM Hoàng Hải                             | Cống D1000                                             | 514.330.080   | 2019 |
| 39 | Công ty Cổ phần đầu tư Canary – DA Sông Công Thái Nguyên   | Cống bê tông các loại từ D400 đến D1500 & cống hộp     | 5.667.976.100 | 2019 |
| 40 | Công ty CP Thương mại và Xây dựng Công trình giao thông 85 | Cống D750, rãnh U, tấm đan và cầu kiện bê tông đúc sẵn | 1.133.775.500 | 2019 |
| 41 | Công ty TNHH Xây dựng thương mại Minh Phương               | Cống D1500                                             | 212.999.952   | 2020 |

|                                                 |                                                                                    |                                                       |               |      |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|------|
| 42                                              | Công ty Cổ phần xây dựng Công trình 568 – DA QL3B                                  | Cống bê tông ly tâm các loại từ D1000 đến D1500       | 2.004.170.000 | 2020 |
| 43                                              | Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Mê Linh – DA QL3B                               | Cống bê tông ly tâm D1000+D1500                       | 286.200.000   | 2020 |
| 44                                              | Công ty CP đầu tư TM & XDGT1 (Trico) – DA QL3B                                     | Cống bê tông ly tâm D1000+D1500                       | 413.900.000   | 2020 |
| 45                                              | Công ty TNHH Phúc Lộc – DA QL3B                                                    | Cống bê tông ly tâm D1500 & cống hộp                  | 193.700.000   | 2020 |
| 46                                              | Công ty CP xây dựng Thăng Long – DA trụ sở làm việc các cơ quan Đảng tỉnh Cao Bằng | Cống bê tông ly tâm D400 & D600                       | 435.435.000   | 2020 |
| 47                                              | Công ty CP xây dựng & thương mại 299 - DA QL3B                                     | Cống bê tông ly tâm D1000 - 1500 & cống hộp 1m – 1,5m | 2.399.970.000 | 2020 |
| 48                                              | Công ty CP Xây dựng Công trình 399                                                 | Cống tròn các loại                                    | 292.000.000   | 2021 |
| 49                                              | Công ty TNHH Thiện Hải Thái Nguyên                                                 | Cống tròn D300                                        | 435.600.000   | 2021 |
| 50                                              | Công ty Cổ phần xây dựng công trình 399                                            | Cống tròn D1000+D1500                                 | 369.915.000   | 2021 |
| 51                                              | Công ty CP Xây dựng số II Thái Nguyên                                              | Cống D600; D800, D1000, D1500                         | 3.987.875.591 | 2021 |
| 52                                              | Công ty CP Xây dựng Tiến Đạt                                                       | Cống D600; D750, D800, D1000, D1500                   | 2.072.259.420 | 2021 |
| <b>III. CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP CÁC LOẠI:</b> |                                                                                    |                                                       |               |      |
| 1                                               | Doanh nghiệp tư nhân Duy Tùng                                                      | Cống hộp bê tông cốt thép, ống cống bê tông cốt thép  | 256.608.000   | 2017 |
| 2                                               | Công ty Cổ phần thương mại Long Thịnh                                              | Cống hộp bê tông cốt thép các loại                    | 1.083.060.000 | 2017 |
| 3                                               | Công ty TNHH Việt Dũng                                                             | Cống hộp bê tông cốt thép các loại                    | 481.580.000   | 2018 |
| 4                                               | Công ty TNHH Xây dựng Hằng Hải Đăng                                                | Cống hộp bê tông cốt thép 2000x2000                   | 109.600.000   | 2018 |
| 5                                               | Công ty CP Xây dựng                                                                | Cống hộp bê tông cốt thép 2000x2000                   | 112.000.000   | 2021 |

|     |                                                                                                                    |                                                         |               |              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|--------------|
|     | và TM Ngọc Vân                                                                                                     |                                                         |               |              |
| 6   | Công ty Cổ phần đầu tư Canary – DA Sông Công Thái Nguyên                                                           | Cống hộp bê tông các loại 1500x2000, Cổng tròn các loại | 5.667.976.100 | 2020 và 2021 |
| 7   | Công ty CP XD&TM Ngọc Vân                                                                                          | Cống hộp 2mx2mx1,2m HL93                                | 112.000.000   | 2021         |
| IV. | <b>CÁU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÁC LOẠI:</b>                                                                          |                                                         |               |              |
| 1   | Công ty CP Đầu tư thương mại Xây dựng Hạ Long                                                                      | Bó vỉa các loại                                         | 179.630.000   | 2017         |
| 2   | Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và Xây dựng Vạn Xuân                                                               | Tấm đan bê tông mặt rãnh bê tông cốt thép các loại      | 2.761.814.000 | 2017         |
| 3   | Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Bắc Nam                                                                               | Rãnh U thoát nước, tấm bản mặt rãnh, tấm chắn rác       | 773.355.000   | 2017         |
| 4   | Công ty Cổ phần Minh Quang Thái Nguyên                                                                             | Rãnh U thoát nước, tấm bản mặt rãnh                     | 3.020.364.600 | 2017         |
| 5   | Công ty TNHH WOO-VISION                                                                                            | Đế cột đèn KCN SamSung                                  | 46.200.000    | 2018         |
| 6   | Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 – Mỹ Đình                                                                          | Tấm đan mương cáp TBA 220 Bắc Kạn                       | 191.359.828   | 2019         |
| 7   | Công ty CP Đầu tư XD &TM Vũ Trường Giang                                                                           | Bó vỉa các loại                                         | 258.997.000   | 2019         |
| 8   | Công ty TNHH Xây dựng &TM Phương Thảo GH                                                                           | Rãnh U thoát nước các loại                              | 574.750.000   | 2019         |
| 9   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển An Nhiên & Công ty CP Thương mại và Xây dựng Công trình giao thông 85 | Rãnh U thoát nước các loại, tấm đan bê tông đúc sẵn     | 723.437.000   | 2019         |
| 10  | Công ty CP xây dựng công trình giao thông 244                                                                      | Rãnh U thoát nước các loại                              | 253.440.000   | 2020         |
| 11  | Công ty TNHH XD & TM Long Trung                                                                                    | Tấm đan điện năng lượng mặt trời                        | 568.524.000   | 2021         |

Trên đây là toàn bộ những thông tin giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm của Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Thâm Quyến. Với những kinh nghiệm trong ngành xây dựng, cung cấp các sản phẩm cột điện bê tông, ống cống bê tông cốt thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, máy móc thiết bị hiện đại, đội ngũ lao động lành nghề. Công ty có đủ năng lực để sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của các Chủ đầu tư và khách hàng./.

C.TY TNHH BÊ TÔNG & XD THÂM QUYỀN  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

*Phạm Văn Viên*